TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DK** **TỈNH KHÁNH HÒA** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 01 năm 2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH KHÁNH HÒA
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Kim Vinh**
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Thái Thị Đang**
Ông **Huỳnh Văn Phi**

* Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - Khánh Hòa.

Ngày 03 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 459/2017/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2017 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2017/QĐXX-ST ngày 11/12/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc T - sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn T2, xã DS, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa.
Chị T có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Dương Đình P - sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn T3, xã DS, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa.
Anh P có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/11/2017, bản tự khai ngày 28/11/2017 và quá trình giải vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc T trình bày: chị và anh Dương Đình P tự nguyện yêu thương nhau, chung sống với nhau từ năm 2011, đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã DS theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01/2014 ngày 11/02/2014. Trong quá trình chung sống thì giữa chị và anh P thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P thường xuyên ăn chơi, cờ bạc gây nợ nần, đánh đập và dùng những lời lẽ xúc phạm đến chị, không có sự chia sẻ, chăm sóc, quan tâm đến gia đình, dẫn đến kình cãi thường xuyên, tình cảm giữa vợ chồng ngày càng áp lực, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Nhiều lần chị cũng cố gắng tạo điều kiện cho anh P, nhưng vẫn không thay đổi bản tính. Từ tháng 6/2017 cho đến nay, chị và anh P không còn chung sống với nhau. Chị xác định không còn tình cảm yêu thương, quan tâm chăm sóc đến anh P nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Đình P.

Về con chung: Chị và anh P có 02 con chung là Dương M - sinh ngày 16/3/2012 và Dương N - sinh ngày 31/12/2014. Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị xác định giữa chị và anh P không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 01/12/2017 và quá trình giải vụ án, bị đơn anh Dương Đình P trình bày: Về thời gian chung sống và kết hôn chị Phạm Thị Ngọc T trình bày là đúng. Thời gian chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh và chị T luôn bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không có sự tôn trọng lẫn nhau, cả hai luôn dùng những lời lẽ xúc phạm lẫn nhau, dẫn đến vợ chồng kình cãi thường xuyên, không khí gia đình luôn nặng nề và không có hạnh phúc. Anh và chị T không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2017 cho đến nay. Chị T yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: vợ chồng anh có 02 con chung là Dương M - sinh ngày 16/3/2012 và Dương N - sinh ngày 31/12/2014. Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và đồng ý giao cháu M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung: vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh xác định giữa anh và chị T không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng anh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Dương Đình P; sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Bị đơn anh Dương Đình P đồng ý ly hôn; sau khi ly hôn anh yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, giao cháu M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: chị T và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: chị T và anh P đều xác định không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc T và anh Dương Đình P tự nguyện yêu thương, sống chung và được Ủy ban nhân dân xã DS cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01/2014 ngày 11/02/2014, theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị T và anh P đều xác định thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chị T cho rằng anh P thường xuyên ăn chơi, cờ bạc gây nợ nần, đánh đập và dùng những lời lẽ xúc phạm đến chị, không có sự chia sẻ, chăm sóc, quan tâm đến gia đình. Anh P cũng thừa nhận bản thân mình như chị T đã nêu, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không có sự tôn trọng lẫn nhau, gia đình đã rạn nứt và không có hạnh phúc. Đến nay, chị T cũng xác định tình cảm chị dành cho anh P không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh P đồng ý ly hôn với chị T nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh anh P.

Về con chung: vợ chồng chị T và anh P có 02 con chung là Dương M - sinh ngày 16/3/2012 và Dương N - sinh ngày 31/12/2014. Chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Anh P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và giao cháu M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Chị T và anh P đều xác định: Chị T có công việc làm, chỗ ở ổn định, còn anh P không có việc làm, không có chỗ ở ổn định và hiện tại chị T là người trực tiếp đang nuôi dưỡng 02 con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện tại chị T có công ăn việc làm, có thu nhập và chỗ ở ổn định. Hai cháu còn nhỏ và cháu N là con gái cần sự trực tiếp trông nom, chăm sóc, gần gũi của người mẹ, cũng

như để đảm bảo cho sự phát triển bình thường về mọi mặt vật chất, tinh thần của các cháu nên cần để chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung.

Về tài sản chung: Chị T và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Chị T và anh P đều xác định không có nợ chung.

Về án phí: Chị T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên xử: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Ngọc T và anh Dương Đình P.

- Về con chung: Giao con chung Dương M - sinh ngày 16/3/2012 và Dương N - sinh ngày 31/12/2014, cho chị Phạm Thị Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh P được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, chị T, anh P có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không xét về phần tài sản chung giữa chị Phạm Thị Ngọc T và anh Dương Đình P.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0018483 ngày 23/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DK - Khánh Hòa. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Kim Vinh